



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2018

## QUY CHẾ BẦU CỬ

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG SÀI GÒN NHIỆM KỲ 2018-2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khoá 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn ban hành Quy chế Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

#### **Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 26/03/2018).

#### **Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT và thành viên BKS**

##### **2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

##### **2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Ban kiểm soát:**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

- Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và người điều hành khác của Công ty;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; có thể không phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

### **Điều 3: Ứng cử, đề cử vào HĐQT, BKS và số thành viên được bầu**

#### **3.1. Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị**

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử, ứng cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định.

#### **3.2. Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Ban kiểm soát:**

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử, ứng cử ứng viên để bầu vào Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2018-2023.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định.

**3.3. Số lượng thành viên bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023: 5 người**

**3.4. Số lượng thành viên bầu vào BKS nhiệm kỳ 2018-2023: 3 người**

**Điều 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

**4.1. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:**

- Phiếu bầu Thành viên HĐQT được in thống nhất trên giấy A4, được đóng dấu treo phía trên lá phiếu, và tiêu đề ghi rõ “Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị” hoặc “Phiếu bầu cử thành viên Ban Kiểm soát”;
- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền được phát phiếu bầu HĐQT, BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được uỷ quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu khác;
- Cổ đông tiến hành bầu các thành viên HĐQT, BKS tối đa cho số lượng thành viên HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

**4.2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty.
- Phiếu tẩy xóa hoặc tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/ được uỷ quyền.
- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội thông qua.

**Điều 5: Phương thức bầu cử**

- Việc biểu quyết thành viên HĐQT/BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được uỷ quyền) nhân với thành viên được bầu của HĐQT/ BKS được Đại hội cổ đông thông qua;
- Cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô trống của số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó (Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết).

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

## **Điều 6: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

### **6.1. Ban Kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - Hướng dẫn quy chế bầu cử, cách thức bỏ phiếu.
  - Phát biểu bầu cho cổ đông tham dự Đại hội;
  - Tiến hành kiểm phiếu;
  - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội;
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

### **6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

## **Điều 7: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS (Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014)**

### **7.1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu:**

Theo nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014:

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

## 7.2. Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số quyền biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT và số lượng thành viên BKS được ĐHCĐ phê duyệt.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt được số thành viên trúng cử theo qui định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được lựa chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
- Trường hợp bầu lần 1 không đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS theo quy định thì Đại hội công nhận số thành viên đã được bầu lần 1 và tổ chức bầu bổ sung lần 2. Trên cơ sở toàn thể cổ đông tham gia bầu lần 1, danh sách bầu là số thành viên còn lại chưa trúng vòng 1.
- Trường hợp bầu lần 2 kết quả vẫn chưa đủ số thành viên HĐQT, BKS theo quy định thì Đại hội tiến hành bầu vòng 3 (Nội dung bầu như bầu vòng 2).

## 7.3. Hướng dẫn phương thức bầu dồn phiếu:

### 7.3.1. Cách thức bầu:

a) Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

Tổng số quyền bầu cử	=	Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện	*	Số TV được thành viên được bầu
-------------------------	---	--	---	-----------------------------------

Ví dụ: Số lượng thành viên được bầu vào HĐQT là 5 người và số lượng thành viên được bầu vào BKS là 3 người (trong số những người được đề cử/ ứng cử). Cổ đông LÊ A là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết thì:

Tổng số quyền bầu cử HĐQT của cổ đông LÊ A là  $(1.000 * 5) = 5.000$  phiếu và tổng số quyền bầu cử BKS là  $(1.000 * 3) = 3.000$  phiếu.

b) Cách thức bỏ phiếu: Cổ đông có quyền lựa chọn 2 cách sau:

**Cách 1:** Cổ đông LÊ A lựa phương thức bỏ phiếu chia đều tổng số quyền bầu cử của mình cho các ứng viên với số phiếu bầu bằng nhau.

**Cách 2:** Cổ đông LÊ A phân phối số quyền bầu cử của mình cho các ứng viên với số phiếu bầu khác nhau. Ví dụ, khi bầu cử HĐQT, Cổ đông LÊ A chia tổng số quyền bầu cử của mình là 5.000 phiếu cho các ứng viên như sau:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	PHAN X	500
2	Nguyễn Y	1.200
3	Nguyễn T	3.000
4	LÊ K	0

5	VỖ L	300
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.000</b>

Lưu ý: Cổ đông LÊ A chỉ được phép sử dụng tối đa 5.000 quyền bầu để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 5.000 phiếu bầu coi như phiếu bầu của Cổ đông LÊ A không hợp lệ.

### **7.3.2. Phiếu bầu không hợp lệ:**

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Không do Ban tổ chức ĐHĐCĐ phát hành, không đóng dấu của công ty;
- Phiếu bầu số người vượt quá 5 người đối với HĐQT và vượt quá 3 người đối với BKS
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử cho các ứng viên lớn hơn tổng số quyền được bầu
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua.

### **Điều 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu được công bố trước Đại hội.

### **Điều 9: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.**

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội cổ đông để biểu quyết thông qua.

#### **Nơi nhân:**

- Đại hội cổ đông;
- Lưu HC, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký)

**ĐẶNG THÀNH TÂM**